TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2023/HS-ST
Ngày 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa *phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Quyền;

Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:* Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: tổ dân phố L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958 và bà Kiều Thị V, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 03/4/2011, có hành vi hủy hoại tài sản, đến ngày 20/7/2011 bị khởi tố bị can, sau đó bỏ trốn đến ngày 01/5/2023 đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Trung tâm V1.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bồ Thanh L, sinh năm 1975 - Giám đốc Trung tâm V2 là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 1796/GUQ-VNPT-BDG-NSTH ngày 26/9/2023). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Kiều Văn H, Trần Văn N và Nguyễn Văn C là bạn bè quen biết và đi làm thuê chung với nhau. Khoảng 08 giờ ngày 03/4/2011, các bị cáo C, H, N, T đến khu vực đường Đ, khu phố P, thị trấn (nay là phường) T, huyện (nay thành phố) T, tỉnh Bình Dương có hệ thống dây cáp viễn thông loại vỏ bên ngoài bọc nhựa màu đen, đường tròn 08cm; bên trong có cáp gia cường bằng thép đường kính 0,5cm và 200 sợi dây đồng bọc nhựa đường kính 0,5mm được mắc trên các cây trụ điện dọc theo tuyến đường ĐT 747B. Bị cáo T lấy trong bao ra 02 cái áo màu xanh có in dòng chữ "công ty cổ phần T4"; 02 áo màu xanh có in dòng chữ "công ty trách nhiệm hữu hạn H1" đưa các bị cáo mặc. Bị cáo T đưa 02 cái nón bảo hộ lao động màu vàng cho bị cáo N và Công đội. Bị cáo N lấy 02 cây bù-lon gắn vào các lỗ của trụ điện và trèo lên cắt đứt sợi dây cáp. Các bị cáo T, N, H tiếp tục leo lên các trụ điện khác để tháo cho dây cáp rơi xuống đất. Bị cáo C đứng dưới đất đưa mỏ lết lên cho bị cáo T tháo dây cáp, thu gom số dây cáp rơi xuống đất, cắt thành từng đoạn và cuộn lại. Quần chúng nhân dân phát hiện nên gọi điện thoại báo cho ông Nguyễn Quốc S1 (là nhân viên trạm viễn thông T5). Ông S1 gọi điện báo cho ông Phan Thanh T1 (là bảo vệ trạm viễn thông khu phố P) biết. Ông T1 đến hiện trường và thấy bị cáo T và N đang leo trên trụ điện, bị cáo C và H đang đứng dưới đất cuộn dây cáp đã bị cắt. Ông T1 phối hợp cùng lực lượng dân quân bắt giữ được bị cáo C, H và N giao cho Công an thị trấn (nay là phường) Thái Hòa tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm: 550m dây cáp viễn thông (đặc điểm: vỏ bên ngoài màu đen, đường tròn 08cm; bên trong có cáp gia cường bằng thép đường kính 0,5cm và 200 sợi dây đồng đường kính 0,5mm, bên ngoài có bọc nhựa đủ loại mà sắc); 04 ốc bù-lon; 01 kềm bấm cán màu đỏ; 01 kềm cộng lực; 02 mỏ lết; 01 nón bảo hộ lao động màu vàng; 02 áo màu xanh có in dòng chữ "công ty cổ phần T4"; 01 áo màu xanh có in dòng chữ "công ty trách nhiệm hữu hạn H1"; 01 xe mô tô Dream biển số 20R1-0242; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda CPI màu trắng biển số 61V2-2792. Riêng bị cáo T đã chạy thoát.

Tại Công văn số 45/HĐ-ĐGTS ngày 09/4/2011 của Hội đồng định giá tài sản huyện (nay là thành phố) Tân Uyên xác định giá trị 550m dây cáp viễn thông bị chiếm đoạt là 55.825.000 đồng.

Ngày 03/4/2011 và ngày 16/9/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện (nay là thành phố) Tân Uyên đã trả lại 550m dây cáp trên cho chủ sở hữu.

Qua xác minh, Công ty T4 không có cấp phát 02 áo cho các bị cáo. Đối với cái áo có dòng chữ "Công ty trách nhiệm hữu hạn H1" do không xác định được địa chỉ Công ty nên không tiến hành xác minh được.Đối với xe mô tô Dream biển số 20R1-0242 do ông Nguyễn Văn T2 đứng tên đăng ký xe. Ngày 03/4/2011, ông T2 đi làm bị cáo N (ở cùng phòng) sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội ông T2 không biết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda CPI màu trắng biển số 61V2-2792 do bà Trương Thị Ngọc L1 đứng tên đăng ký xe. Ngày 03/4/2011, bị cáo C (sống chung như vợ chồng với bà L1) sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội bà L1 không biết.

Ngày 26/9/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện (nay là thành phố) Tân Uyên đã trả lại xe trên cho ông T2 và bà L1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 79 ngày 25/9/2011.

Về phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 126/2011/HSST ngày 06/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện (nay thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

Tại Bản án số 126/2011/HSST ngày 06/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện (nay thành phố) T, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 năm tù, bị cáo Trần Văn N 03 năm tù và bị cáo Kiều Văn H 03 năm tù.

Bản Cáo trạng số 262/CT-VKSTU ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Hủy hoại tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Hủy hoại tài sản".

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo trình bày lời nói sau cùng sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải nên bị cáo đã tự nguyện đến Công an đầu thú và khai nhận hành vi đã thực nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo sớm chấp hành án về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 03/4/2011, bị cáo Nguyễn Văn T cùng với các bị cáo

Nguyễn Văn C, Trần Văn N và Kiều Văn H mặc áo màu xanh có in dòng chữ "Công ty cổ phần T4, Công ty trách nhiệm hữu hạn H1"- giả dạng là công nhân thi công công trình để cắt trộm 550m dây cáp viễn thông trị giá 55.825.000 đồng.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[4] Hành vi của bị cáo đã thực hiện trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm hư hỏng công trình công cộng, gián đoạn việc truyền tin, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn đều là người thực hành tích cực. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn N và Kiều Văn H đã bị xử phạt 03 năm tù tại Bản án số 126/2011/HSST ngày 06/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện (nay thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú và gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng cụ thể ông nội Nguyễn Văn D được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà nội Nguyễn Thị T3 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạnh nhì, cha ông Nguyễn Văn S tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc làm nhiệm vụ quốc tế bị thương và mẹ bà Kiều Thị V tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTG ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là quá nghiêm khắc bởi vì sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn sau đó đã tự nhận thức được hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải. Ngày 01/5/2023, bị cáo đã đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội thể hiện khả năng tự cải tạo giáo dục của bị cáo. Gia đình bị cáo có truyền thống tham gia cách mạng. Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót nên Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt bị cáo thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã được giải quyết tại Bản án số 126/2011/HSST ngày 06/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện (nay thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Hủy hoại tài sản";

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2023.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm